

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiền- Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiến Xương
2. Bà Đoàn Thị Duyên - Thường trực Hội luật gia huyện Kiến Xương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST- HS ngày 19/8/2024 đối với:

1. Bị cáo **Hoàng Quốc C**, sinh ngày 26/7/2006 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bị cáo **Bùi Ngọc D**, sinh ngày 19/5/2008 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn P và bà Phạm Thị T; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Ngọc D là bà Phạm Thị T, sinh năm 1977 (là mẹ của bị cáo), nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình, có mặt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc C và bị cáo Bùi Ngọc D: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình, có mặt.

3. Bị hại:

Cháu Lại Minh T, sinh ngày 21/3/2012, có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lại Minh T - anh Lại Văn T1, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lại Minh T: Bà Đinh Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình, có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lại Văn T1, sinh năm 1984, có mặt

- Anh Lại Tiến Đ, sinh năm 2005, vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Hoàng H, sinh năm 2007, vắng mặt

- Anh Vũ Quang H, sinh năm 1980, vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn 7A, xã Vũ T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2.5. Người làm chứng:

Anh Đàm Gia L, sinh ngày 28/9/2007, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Đàm Gia L: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số nhà 32, tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết và chơi với nhau nên khoảng tháng 11/2023, bị cáo D cho anh Đ mượn 01 điều thuốc lá điện tử, sau đó anh Đ mang về nhà rồi làm mất nên bị cáo D và anh Đ thống nhất anh Đ sẽ trả cho bị cáo số tiền 250.000đồng. Bị cáo D đã nhiều lần đòi tiền nhưng anh Đ chưa trả nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, bị cáo từ chỗ làm về phòng trọ tại phường K, thành phố T mượn xe

mô tô biển kiểm soát 17N6- 7839 của anh H (bạn cùng khu trọ) để xuống nhà anh Đ đòi tiền. Lúc này có bị cáo C và anh L đang nằm chơi tại phòng trọ. Bị cáo D rủ bị cáo C đi đòi tiền cùng, bị cáo C đồng ý. Khi hai bị cáo chuẩn bị đi thì anh L đến xin đi cùng để đi chơi, hai bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo D điều khiển mô tô chở bị cáo C và anh L đi từ T phố Thái Bình xuống nhà anh Đ. Khi đến cửa nhà anh Đ, bị cáo D gọi anh Đ ra nói chuyện. Bị cáo D yêu cầu anh Đ trả cho bị cáo số tiền 250.000đồng nhưng anh Đ nói chưa có tiền trả, hai bên xảy ra cãi vã to tiếng. Lúc này, anh Đ đi đến ngồi cạnh ở vị trí có đặt điều cày lấy điều cày định hút thuốc (gần khu vực bị cáo C đang ngồi) thì bị cáo C hất mặt nhìn về phía anh L và nói “đánh không” nhưng anh L không nói gì nên bị cáo C dùng tay phải cầm chiếc điều cày ở gần đây giơ lên đánh 01 cái, hướng từ phải sang trái, trúng vào vùng mặt của anh Đ. Anh Đ dùng tay ôm mặt và nói “sao tự nhiên anh đánh em”, bị cáo C nói “bây giờ bọn tao cần tiền luôn”, anh Đ trả lời “bây giờ em không có tiền”, bị cáo C nói “nếu không có tiền thì cầm điện thoại ra đây, khi nào có tiền thì trả điện thoại”, anh Đ trả lời “em không có điện thoại”. Bị cáo C giơ chiếc điều cày về phía trước mặt anh Đ thì bị cáo D tiến lại gần lấy chiếc điều cày ở tay bị cáo C. Lúc này bị cáo C quan sát thấy cháu T (là em trai anh Đ) ngồi trên ghế ở trước cửa ra vào, trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03, màu xanh đen nên bị cáo C đi đến trước mặt cháu T và hỏi “điện thoại của ai đây”, cháu T trả lời “của bố em”. Bị cáo C không nói gì, dùng 02 tay giằng lấy chiếc điện thoại của cháu T nhưng cháu T giữ lại, bị cáo C chưa lấy được điện thoại nên bị cáo C và cháu T tiếp tục giằng co nhau chiếc điện thoại, cháu T dùng 02 tay cầm ôm chiếc điện thoại ở vùng ngực, bụng, trong tư thế cúi khom người về phía trước và nói “điện thoại của bố em, anh không được lấy”, thì bị cáo C dùng đầu gối chân phải huých mạnh theo chiều từ dưới lên trên một cái trúng vào mặt của cháu T làm cháu T bị đau, dùng hai tay ôm mặt, khóc và hoảng sợ bỏ tay khỏi chiếc điện thoại nên bị cáo C lấy được điện thoại của cháu T bỏ vào túi. Thấy vậy anh Đ yêu cầu bị cáo C và bị cáo D trả lại điện thoại nhưng cả hai bị cáo yêu cầu anh Đ phải mang tiền lên thành phố Thái Bình để trả cho bị cáo D hoặc chuyển khoản trả bị cáo D thì mới trả điện thoại. Ngay sau đó bị cáo D điều khiển xe mô tô chở bị cáo C và anh L đi về nhà trọ.

Đến 16 giờ cùng ngày, gia đình anh Đ và cháu T đi trình báo vụ việc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D cầm chiếc điện thoại đến trụ sở Công an xã Vũ Ninh làm việc và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được từ cháu T.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐG ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh - đen, màn hình bị hư hỏng có giá trị 900.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSKX - ngày 10/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi

Ngọc D về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D phạm tội "Cướp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 90, khoản 6 Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù và xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Và đề nghị về việc xử lý vật chứng.

Tại phiên toà các bị cáo C, D đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo D mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: việc các bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân thiếu sự chăm sóc, quan tâm, giáo dục của gia đình; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ và đúng đắn về đời sống xã hội cũng như chưa hiểu biết về pháp luật. Mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đối với các bị cáo có phần hơi nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 98, Điều 101, riêng bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở T công dân có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, chứng minh hành vi phạm tội của nhau. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Đơn tố giác, lời khai của anh Lại Văn Thông; lời khai của cháu Lại Minh T; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Đ; cháu T; kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 12/01/2024; kết luận giám định số 283/KL-KTHS

ngày 02/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người liên quan và người làm chứng: anh Vũ Hoàng Hải, anh Vũ Quang Huy, ông Nguyễn Duy Chinh và bà Nguyễn Thị Châm, anh Đàm Gia L.

[3] Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2023, bị cáo Bùi Ngọc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N6-7839 chở bị cáo Hoàng Quốc C và anh Đàm Gia L đến nhà anh Lại Tiến Đ mục đích để đòi tiền anh Đ nợ bị cáo D. Do anh Đ chưa có tiền trả nên giữa bị cáo D và anh Đ xảy ra cãi chửi nhau, bị cáo C dùng điều cày đánh 01 cái trúng vào mặt anh Đ, cùng lúc này bị cáo C thấy cháu Lại Minh T sinh ngày 21/3/2012(em trai anh Đ) đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh-đen trị giá 900.000đồng nên đã dùng 02 tay giằng chiếc điện thoại, dùng đầu gối chân phải huých 01 cái vào vùng mặt bên phải cháu T, cháu T bỏ tay cầm chiếc điện thoại, bị cáo C lấy chiếc điện thoại rồi cùng bị cáo D và anh L đi về.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D phạm tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168. Tội Cướp tài sản - Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền về nhân thân và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Đồng thời thể hiện sự liều lĩnh táo bạo coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, phòng ngừa và răn đe tội phạm nói chung.

[5] Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội thì thấy: các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi, lười lao động, thiếu sự quan tâm, giáo dục và dạy dỗ của gia đình; do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy cũng cần xem xét đến những yếu tố này để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[6] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh cháu T và lấy điện thoại từ tay cháu T nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án cần phải xử phạt nghiêm minh hơn so với bị cáo D. Bị cáo D giữ vai trò thứ hai sau bị cáo C và thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng thể hiện được việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm.

[7] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người phạm tội T khẩn khai báo, tài sản thu hồi trả cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo - là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở T người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Anh L là người đi cùng bị cáo C và bị cáo D đến nhà anh Đ. Tài liệu điều tra xác định trước đó anh L không quen biết, không mâu thuẫn với anh Đ, trước khi đi anh L không được các bị cáo bàn bạc gì về việc đòi nợ, không được hứa hẹn hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt tài sản. Tại hiện trường anh L không có hành động xúi giục kích động khi bị cáo D chửi nhau với anh Đ và khi bị cáo C đánh anh Đ và cháu T. Sau khi hai bị cáo lấy được điện thoại của cháu T, anh L đã can ngăn các bị cáo trả lại chiếc điện thoại cho cháu T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh L đã đến Công an xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương làm việc và tự nguyện khai báo nội dung sự việc. Do đó hành vi của anh L không đồng phạm với các bị cáo C và D về tội “Cướp tài sản” đồng thời không cấu T tội “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không xử lý đối với anh L là phù hợp.

[9] Bị cáo C đã có hành vi dùng điều cày đánh 01 cái vào vùng mặt anh Đ đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính Phủ. Công an huyện Kiến Xương đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng tiền đối với bị cáo C là phù hợp.

[10] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen, biển kiểm soát 17N6-7839 mang tên Nguyễn Duy C bị mất vào khoảng tháng 6/2023 tại khu vực thôn Vạn Đồn, xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, ông Chính đã trình báo Công an xã Thụy Hồng nay là xã Hồng Dũng huyện Thái Thụy. Ông

Huy khai ông mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 10/2023 với giá 2.500.000đồng để sử dụng cùng với Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy C. Sau đó ông H giao chiếc xe trên cho anh H (con trai ông H) sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương chuyển chiếc xe trên và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy để giải quyết theo quy định.

[11] Ông H có hành vi giao xe cho anh H đồng thời anh H có hành vi giao xe cho bị cáo D, đều là người dưới 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã vi phạm điểm đ khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Công an huyện Kiến Xương chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H, anh H là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự

Anh Đ bị bị cáo C dùng điều cày đánh vào vùng mặt, cháu T bị bị cáo C dùng chân huých vào vùng mặt. Anh Đ và cháu T đều chỉ bị sưng, tấy đỏ vùng mặt, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, có đơn xin từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh-đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh T1 nên cần trả lại cho anh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điều cày bằng tre hình trụ, chiều dài 56,5cm, đường kính 4,5cm, tại phần thân điều cách phần chân điều 13cm có gắn 01 lỗ bằng kim loại màu xám, đã qua sử dụng là hung khí mà bị cáo C sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; Điều 54; Điều 90, khoản 6 Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D phạm tội "Cướp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. **Xử phạt** bị cáo Bùi Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại anh Lại Văn T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh-đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc điều cày bằng tre hình trụ, chiều dài 56,5cm, đường kính 4,5cm, tại phần thân điều cách phần chân điều 13cm có gắn 01 lỗ bằng kim loại màu xám, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quốc C và Bùi Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Quốc C, Bùi Ngọc D và anh T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

